

xpert.unit®



XPERT UNIT

vi – Hướng dẫn sử dụng

MỤC LỤC

Động cơ trong cấy ghép nha khoa

1. MÔ TẢ KÝ HIỆU	3
2. GIỚI THIỆU	4
3. PHẠM VI SỬ DỤNG	4
4. CHỈ ĐỊNH VÀ CHỐNG CHỈ ĐỊNH	5
5. AN TOÀN	5
6. MÔ TẢ	9
7. KẾT NỐI VÀ LẮP ĐẶT	10
8. KHỞI ĐỘNG BẢNG ĐIỀU KHIỂN	13
9. SỬ DỤNG	14
10. QUẢN LÝ THÔNG SỐ	19
11. VỆ SINH, KHỬ TRÙNG VÀ TIỆT TRÙNG	20
12. ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN	20
13. BẢO HÀNH	21
14. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ SẢN XUẤT	21
15. XỬ LÝ CHẤT THẢI	21
16. SỰ CỐ VÀ LỖI	22
17. CÁC THAO TÁC KHẮC PHỤC SỰ CỐ DO NGƯỜI DÙNG THỰC HIỆN	23
18. QUY TRÌNH KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT DO CƠ QUAN THỰC HIỆN	24
19. KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH ĐIỆN TỬ	24
20. MÃ SẢN PHẨM	26
21. THÔNG TIN VỀ KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH	26
22. THÔNG TIN KHÁC	27
23. LƯU Ý	27
24. TÍNH HIỆU LỰC	27
25. TÌNH TRẠNG SẴN BÁN	27

1. MÔ TẢ KÝ HIỆU

Bảng sau mô tả các ký hiệu có thể được in trên nhãn bao bì. Vui lòng tham khảo nhãn trên bao bì để biết các ký hiệu áp dụng trên sản phẩm.

Ký hiệu	Mô tả ký hiệu	Nguồn tham khảo ký hiệu
	Dòng điện xoay chiều	NF EN ISO 9687
	Cảnh báo	NF EN ISO 15223-1
	Nối đất bảo vệ (nối đất)	NF EN ISO 9687
	Chủ sở hữu sản phẩm	NF EN ISO 15223-1
	Ngày sản xuất	NF EN ISO 15223-1
	Dấu CE – tuân thủ các quy định hiện hành	MDR (EU) 2017/745
	Máy rửa-khử trùng để khử trùng bằng nhiệt	NF EN ISO 9687
	Có thể tiệt trùng trong máy tiệt trùng bằng hơi nước (nồi hấp) ở nhiệt độ được chỉ định	NF EN ISO 9687
	Không sử dụng nếu bao bì bị hư hỏng và tham khảo hướng dẫn sử dụng	NF EN ISO 15223-1
	Tránh xa ánh sáng mặt trời	NF EN ISO 15223-1
	Giới hạn nhiệt độ	NF EN ISO 15223-1
Thiết bị y tế	Thiết bị y tế	NF EN ISO 15223-1
	Đễ vỡ, cần xử lý cẩn thận	NF EN ISO 15223-1
	Giữ khô ráo	NF EN ISO 15223-1
	Giới hạn xếp chồng theo khối lượng	ISO 7000 – 0630
	Cần xử lý cẩn thận	Bao bì Anthogyr
	Hạn sử dụng	NF EN ISO 15223-1
	Số lô	NF EN ISO 15223-1
	Số sê-ri	NF EN ISO 15223-1
	Giới hạn độ ẩm	NF EN ISO 15223-1
	Giới hạn áp suất khí quyển	NF EN ISO 15223-1
	Mã sản phẩm	NF EN ISO 15223-1
	Hướng lên trên	ISO 7000 – 0623
	Không được thải bỏ cùng với rác thải sinh hoạt	Chỉ thị 2012/19/EU
	Không để nghiêng	Bao bì Anthogyr
IP4x	Chống lại sự xâm nhập của các vật thể lạ có kích thước lớn hơn 1 mm	NF EN 60529
IPx6	Chống tia nước mạnh từ mọi hướng	NF EN 60529
	Tham khảo hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn sử dụng dạng điện tử	NF EN ISO 15223-1
	Không thể tiệt trùng trong máy tiệt trùng bằng hơi nước (nồi hấp) ở nhiệt độ được chỉ định	Anthogyr
	Tham khảo hướng dẫn sử dụng/tài liệu đi kèm	ISO 7010-M002
	Cảnh báo nguy cơ bị nghiền nát – Không chạm tay vào các bộ phận quay khi bơm đang hoạt động	Nhãn dán trên bơm do Watson Marlow cung cấp
R_x only	Luật pháp Liên bang Hoa Kỳ hạn chế thiết bị này chỉ được bán bởi hoặc theo yêu cầu của chuyên gia nha khoa	21 CFR 801.109(b)(1)
	Bức xạ điện tử không ion hóa	ISO 7000-5140
	Cầu chì	ISO 7000-5016

2. GIỚI THIỆU

Bạn vừa sở hữu động cơ Xpert Unit® mới dùng trong cấy ghép nha khoa.

Anthogyr xin gửi lời chúc mừng tới bạn vì đã lựa chọn sản phẩm này và cảm ơn bạn đã tin tưởng chúng tôi.

Để sử dụng sản phẩm này một cách hiệu quả và bền vững, bạn nên đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này, cũng như thực hiện các công việc kiểm tra và bảo dưỡng được khuyến nghị.

Chỉ được sử dụng sản phẩm của Anthogyr với các phụ kiện do Anthogyr cung cấp (động cơ micro, bàn đạp, dây điện). Nghiêm cấm sử dụng bất kỳ phụ kiện nào khác.

Động cơ micro tương thích với hầu hết các tay khoan khuỷu và tay khoan phẫu thuật hiện có trên thị trường. Tuy nhiên, các giá trị hiển thị (lực và tốc độ) của sản phẩm này chỉ chính xác khi sử dụng với tay khoan khuỷu Mont Blanc® của Anthogyr. Nếu sử dụng tay khoan khuỷu không phải của Anthogyr, các chỉ số lực và tốc độ có thể có sai lệch nhỏ.

Ngoài ra, bắt buộc phải sử dụng dây phun do Anthogyr cung cấp với động cơ Xpert Unit®. Việc sử dụng các dây phun khác có thể dẫn đến sự cố mà Anthogyr không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào.

Xem phần 20 và 21 trong tài liệu này để biết thêm thông tin.

Cần tuân thủ tất cả các biện pháp phòng ngừa có ký hiệu  để giữ thiết bị ở trạng thái hoạt động tối ưu và đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Nhà sản xuất có quyền thay đổi hoặc cải tiến thiết bị dựa trên các phát triển kỹ thuật mới. Nhưng điều này không áp dụng cho các thiết bị đã được lắp đặt trước đó.

Để đảm bảo sản phẩm Anthogyr luôn hoạt động tốt và duy trì tình trạng vận hành tối ưu, bạn cần tuân thủ các hướng dẫn về bảo trì, khử trùng và tiệt trùng (xem phần 11 “Vệ sinh, khử trùng và tiệt trùng” và 18 “Quy trình kiểm tra an toàn kỹ thuật do cơ quan thực hiện”).

Chỉ các kỹ thuật viên của Anthogyr hoặc những người được Anthogyr đào tạo mới được phép sửa chữa thiết bị y tế này. (Sau khi bảo dưỡng, hãy kiểm tra lại các thông số điều khiển thiết bị vì chúng có thể đã được đặt về giá trị mặc định.)

Phẫu thuật cấy ghép implant là một thủ thuật nha khoa phức tạp. Nếu thực hiện sai kỹ thuật, thủ thuật cấy ghép implant có thể không thành công và/hoặc mất hỗ trợ từ xương.

Khi sử dụng sản phẩm của Anthogyr, người dùng phải được đào tạo và có trình độ chuyên môn phù hợp, cũng như vững kiến thức về các kỹ thuật phẫu thuật. Anthogyr cung cấp các khóa đào tạo chuyên biệt.

Không được sao chép và phân phối hướng dẫn này khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Anthogyr. Yêu cầu đối với người dùng:

- Chỉ sử dụng các sản phẩm không có lỗi.
- Bảo vệ bệnh nhân, bên thứ ba và chính mình khỏi mọi nguy hiểm.
- Ngăn chặn tình trạng nhiễm bẩn lây lan qua sản phẩm.

Người dùng chịu trách nhiệm kiểm tra tính an toàn vận hành và tình trạng thiết bị trước mỗi lần sử dụng. Trong quá trình sử dụng sản phẩm, cần tuân thủ các quy định pháp lý trong nước, cụ thể là:

- Các quy định liên quan đến việc kết nối và khởi động thiết bị y tế.
- Các quy định về an toàn lao động.
- Các quy định về phòng ngừa tai nạn.

3. PHẠM VI SỬ DỤNG

3.1. ĐỐI TƯỢNG BỆNH NHÂN VÀ BỆNH LÝ ĐƯỢC ĐIỀU TRỊ

Dành cho bệnh nhân cần thực hiện các phẫu thuật nha khoa, hàm mặt hoặc cấy ghép implant.

3.2. NGƯỜI SỬ DỤNG DỰ KIẾN

Bác sĩ phẫu thuật nha khoa hoặc bác sĩ phẫu thuật răng hàm mặt.

3.3. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Động cơ Xpert Unit® được dùng để dẫn động cho động cơ micro và tay khoan nha khoa đã lắp các dụng cụ dùng để cắt mô cứng, mô mềm trong khoang miệng và cấy ghép implant nha khoa. Động cơ này cũng được dùng để kiểm soát tốc độ dụng cụ, lực và lượng phun.

Chỉ được sử dụng động cơ Xpert Unit® trong lĩnh vực nha khoa, đặc biệt là cấy ghép implant và phẫu thuật nha khoa. Chỉ nhân viên y tế có chuyên môn cao mới được sử dụng thiết bị này. Mọi mục đích sử dụng khác ngoài các mục đích được chỉ định đều không được phép và có thể gây nguy hiểm. Thiết bị này cũng chỉ rõ lực được áp dụng trong quá trình đặt implant khi sử dụng cùng tay khoan khuỷu Mont Blanc® của Anthogyr.

Giao diện (màn hình hoặc bàn đạp) cho phép người dùng điều chỉnh và lưu các cài đặt thông số tốc độ, lực, lưu lượng bơm nước và tỷ lệ giảm tốc khác nhau.

Ứng dụng di động Xpert Unit® thiết lập kết nối Bluetooth với thiết bị động cơ, cho phép cập nhật vi chương trình của động cơ, truy xuất dữ liệu mô-men xoắn và truyền dữ liệu này lên giao diện web.

4. CHỈ ĐỊNH VÀ CHỐNG CHỈ ĐỊNH

4.1. CHỈ ĐỊNH

Động cơ Xpert Unit® được chỉ định sử dụng để điều trị phẫu thuật cho những bệnh nhân cần phẫu thuật nha khoa hoặc cấy ghép implant.

4.2. CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Mọi mục đích sử dụng khác với những mục đích đã được mô tả trong phần mục đích sử dụng dự kiến đều bị cấm.

Không sử dụng cho các bệnh nhân có chống chỉ định thực hiện phẫu thuật nha khoa.

5. AN TOÀN

5.1. RỦI RO VÀ TÁC DỤNG PHỤ CÒN LẠI

Việc sử dụng không đúng cách động cơ Xpert Unit® (bao gồm chọn hoặc điều chỉnh sai trình tự phẫu thuật định sẵn, tốc độ quay, hướng quay hoặc giới hạn hoạt động chọn sẵn) có thể gây chấn thương cho bệnh nhân.

Dưới đây là những rủi ro và tác dụng phụ còn lại có thể xảy ra khi phẫu thuật nha khoa và có thể cần điều trị nha khoa thêm tại phòng khám:

Rủi ro còn lại:

- điều trị thêm tại phòng khám nha khoa
- tổn thương xương
- khó chịu
- điện giật
- phản ứng dị ứng/quá mẫn
- nhiễm trùng cục bộ hoặc toàn thân (bao gồm viêm quanh implant, viêm nha chu, viêm nướu răng, lở rò)
- tổn thương lợi
- đau cục bộ
- tổn thương thần kinh, có thể gây đau mãn tính
- có thể phải kéo dài thời gian phẫu thuật
- cần tái khám tại phòng khám nha khoa

Tác dụng phụ:

- sưng
- viêm cục bộ
- bầm tím
- tiêu xương hàm trên/xương hàm dưới
- nhiễm trùng cục bộ
- chảy máu nhẹ

5.2. KÝ HIỆU CẢNH BÁO

Để tránh thiệt hại về vật chất hoặc gây thương tích cho cơ thể, tài liệu này chia hướng dẫn an toàn thành ba cấp độ nguy hiểm.

	Ký hiệu cảnh báo
CHÚ Ý	Cho biết tình huống nguy hiểm có thể gây hư hại vật chất hoặc thương tích từ nhẹ đến trung bình.

CẢNH BÁO	Cho biết tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng/tử vong.
NGUY HIỂM	Cho biết tình huống có mức nguy hiểm tối đa, có thể gây chấn thương nghiêm trọng/ tử vong ngay lập tức.

5.3. HƯỚNG DẪN AN TOÀN

5.3.1. Can thiệp bên ngoài

Thiết bị được chứng nhận tuân thủ các tiêu chuẩn về tương thích điện từ hiện hành.

CHÚ Ý	Tuy nhiên, người sử dụng cần đảm bảo không có nguy cơ nào khác phát sinh do nhiễu loạn điện từ. Để tránh ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của thiết bị điện tử, cần tuân thủ quy định về khoảng cách giữa các thiết bị (tham khảo phần 19 "Khả năng tương thích điện từ").
CẢNH BÁO	Thiết bị không được thiết kế để chịu được các cú sốc từ máy khử rung tim điện.

5.3.2. Kết nối điện

NGUY HIỂM	ĐIỆN GIẬT/GIẬT ĐIỆN Kết nối điện không tuân thủ quy định. Bắt buộc phải kiểm tra điện áp nguồn để đảm bảo khớp với thông số trên hộp điều khiển. Kiểm tra dây điện trước mỗi lần sử dụng. Tuyệt đối không dùng tay ướt để cắm hoặc rút phích điện khỏi ổ cắm âm tường.
CẢNH BÁO	Để tránh nguy cơ điện giật, chỉ kết nối thiết bị này với mạng điện đã được nối đất bảo vệ.

5.3.3. Môi trường

CHÚ Ý	Đảm bảo dây điện không gây vướng víu cho mọi người. Không sử dụng thiết bị gần nguồn bức xạ ion hoá. Phải kết nối thiết bị với ổ cắm âm tường gần đó ở nơi dễ dàng tiếp cận. Phải sử dụng dây điện có phích cắm chịu được ít nhất 125% dòng điện định mức của thiết bị. Sử dụng mạng điện có điện trở tối đa 4 Ω.
NGUY HIỂM	Không sử dụng sản phẩm này trong các khu vực có nguy cơ cháy nổ. Không để thiết bị tiếp xúc với tia nước hoặc hơi nước. Không đưa vật thể kim loại vào thiết bị để tránh rủi ro điện giật, chập mạch hoặc phát tán các chất nguy hiểm.
NGUY HIỂM	GIẬT ĐIỆN Chất lỏng có thể vô tình xâm nhập vào hộp cầu chì. Trước mỗi lần sử dụng, hãy kiểm tra và đảm bảo các bình chứa chất lỏng đều kín. Nếu chất lỏng xâm nhập vào thiết bị, không được chạm vào mà phải ngay lập tức rút phích cắm khỏi mạng điện. Đảm bảo bề mặt thiết bị hoàn toàn khô trước khi cắm lại phích cắm vào nguồn điện.

5.3.4. Sử dụng thiết bị

CHÚ Ý	Không di chuyển thiết bị trong khi đang sử dụng. Chúng tôi đặc biệt khuyến cáo bạn không nên vượt quá giới hạn lực khuyến nghị của nhà sản xuất đối với các dụng cụ được sử dụng. Mục đích là để hạn chế rủi ro chấn thương và hư hại dụng cụ. Người sử dụng phải đeo găng tay. Tránh để bảng điều khiển tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân.
CẢNH BÁO	Tắt thiết bị sau khi bảo dưỡng xong. Rút phích cắm thiết bị khỏi nguồn điện lưới trong trường hợp không sử dụng trong thời gian dài.

5.3.5. Điều kiện bảo quản

CHÚ Ý	Điều kiện khuyến nghị: tránh ẩm và bảo quản ở nhiệt độ phòng. Tránh ánh sáng mặt trời, tia lửa và các nguồn gây cháy khác. Nhiệt độ: từ -20°C đến +70°C. Độ ẩm không khí: từ 5% đến 95%. Vật liệu không tương thích: axit và các dung môi khác.
-------	--

5.3.6. Bơm nhu động

CHÚ Ý	Không vận hành bơm nếu dây phun bị tắc hoặc bị khóa bằng kẹp. Luôn đặt chất dịch cần bơm ở trên máy bơm để đảm bảo hoạt động tối ưu của máy. Luôn giữ các con lăn của đầu bơm và tất cả các bộ phận chuyển động ở trạng thái sạch sẽ, không bị nhiễm bẩn hoặc dính mảnh vụn.
CHÚ Ý	Không mở tấm chắn bảo vệ khi bơm đang quay. Không chạm tay vào các bộ phận quay khi bơm đang hoạt động.
NGUY HIỂM	Tuyệt đối không tự ý sửa chữa.

5.3.7. Động cơ micro và dây động cơ micro

	Xem hướng dẫn sử dụng đi kèm với động cơ micro và/hoặc dây động cơ micro để biết tất cả các yếu tố liên quan đến an toàn và cách sử dụng.
--	--

5.3.8. Ứng dụng di động

CHÚ Ý	Ứng dụng di động phải được sử dụng bên ngoài mọi hoạt động phẫu thuật và chỉ dùng với thiết bị Xpert Unit® Có thể xảy ra sự cố hoặc không tương thích tùy thuộc vào kiểu thiết bị di động
-------	---

5.3.9. Vệ sinh và bảo dưỡng

CHÚ Ý	Không xịt trực tiếp lên thiết bị để làm sạch; thay vào đó, hãy sử dụng khăn lau.
NGUY HIỂM	Các sản phẩm có thể tiết trùng được cung cấp ở trạng thái không tiết trùng và cần được khử trùng và tiết trùng trước lần sử dụng đầu tiên cũng như ngay sau mỗi lần sử dụng.

5.3.10. Trục trặc

Trong trường hợp thiết bị hoạt động bất thường (màn hình nhấp nháy, động cơ bơm có tiếng ồn):

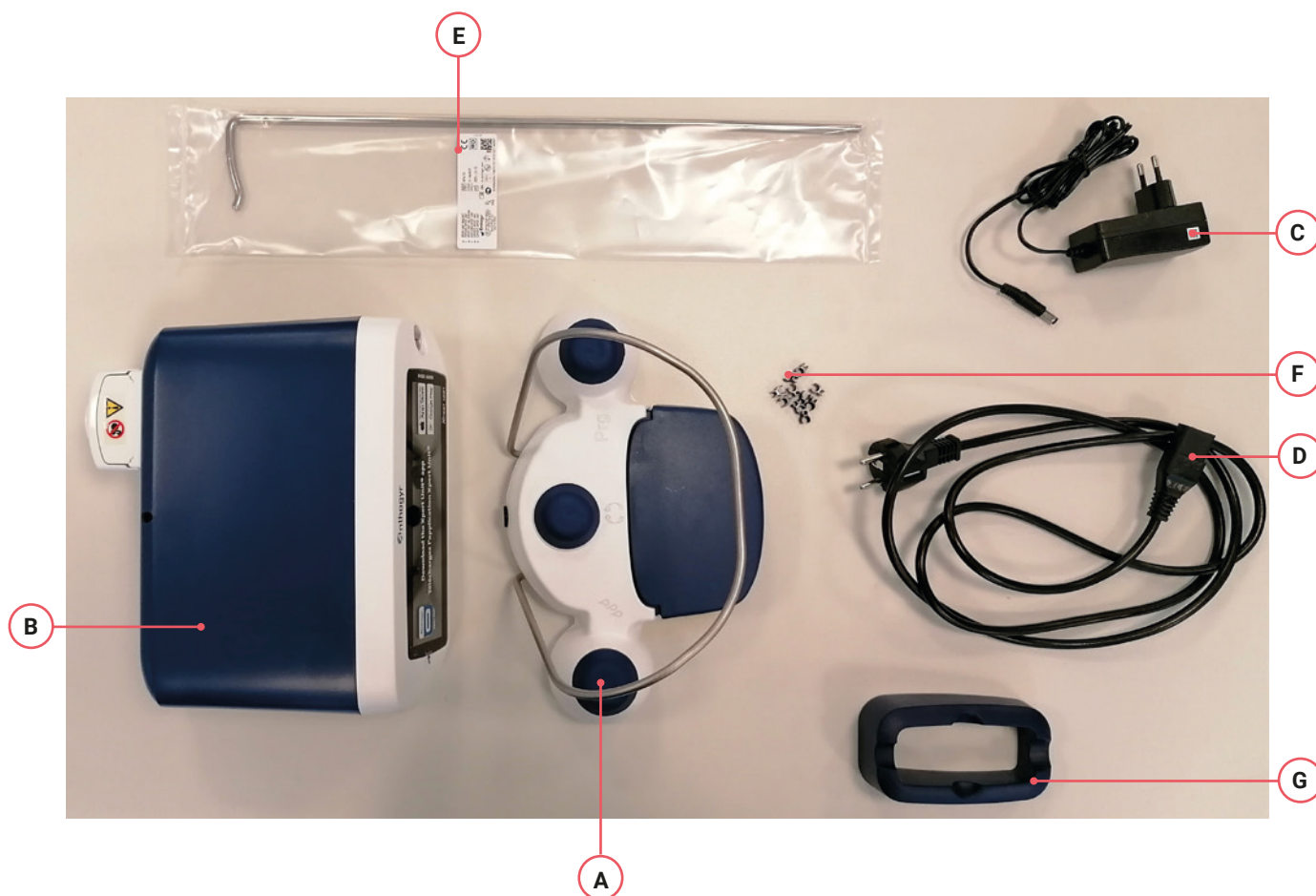
- Ngừng sử dụng thiết bị ngay lập tức.
- Vui lòng xem tài liệu mô tả để xác định hoặc khắc phục sự cố (xem phần 16 “Sự cố và lỗi”).
- Nếu không thể xác định hoặc khắc phục sự cố sau khi xem tài liệu mô tả, hãy tắt thiết bị và gọi cho bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr.

NGUY HIỂM

Tuyệt đối không tự ý sửa chữa.

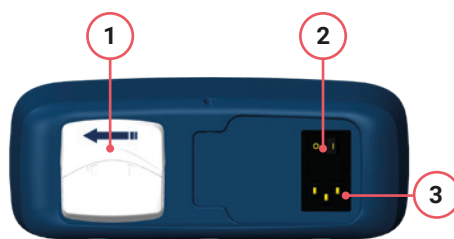
Bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr – ĐT: +33 (0)4 50 58 50 53 – contact@anthogyr.com

6. MÔ TẢ



STT	Tên
A	Bàn đạp không dây
B	Bảng điều khiển
C	Củ sạc
D	Dây điện

STT	Tên
E	Giá đỡ
F	Kẹp cho dây phun
G	Giá đỡ động cơ micro



Mặt sau



Mặt trước

STT	Tên
1	Bơm nhu động
2	Nút BẬT/TẮT (I/O)
3	Ổ cắm điện 220 V / 110 V
4	Màn hình cảm ứng
5	Cổng kết nối dây động cơ micro

Thông số kỹ thuật		
Kích thước	Bảng điều khiển (rộng x sâu x cao)	243 x 222 x 102 mm
	Bàn đạp (dài x sâu x cao)	280 x 170 x 70 mm
Trọng lượng	Bảng điều khiển	2,5 kg
	Bàn đạp	1 kg
Điện	Nguồn điện đầu vào	Từ 100 đến 240 V (50-60 Hz)
	Công suất tiêu thụ	200 đến 300 W
	Cầu chì đầu vào	Ø5 x 20 – T5A 250 V
Cấp độ bảo vệ (mã IP)	Bảng điều khiển	IP4X
	Bàn đạp	IPX6
Phân loại điện	Loại	I theo IEC 60601-1
	Kiểu	B
Phân loại Bluetooth	Nhóm	1
	Loại	B
	FCC ID	QOQBGM111
	IC	5123A-BGM111
Bơm nhu động	Lưu lượng tối đa 100% với dòng sản phẩm Anthogyr	120 ml/phút
	Ø ngoài của ống bơm	Ø7 mm
	Ø trong của ống bơm	Ø4 mm
Màn hình hiển thị	N·cm	Lực (Newton-centimet)
	vòng/phút	Tốc độ (vòng/phút)

7. KẾT NỐI VÀ LẮP ĐẶT

⚠️ **Nắm rõ tất cả các hướng dẫn an toàn trước khi cài đặt và sử dụng thiết bị là điều cực kỳ quan trọng (xem phần 5 “An toàn”).**

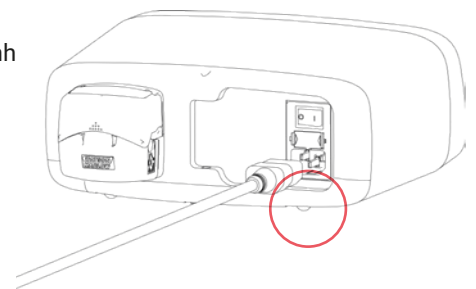
Xem hướng dẫn sử dụng đi kèm với động cơ micro và/hoặc dây động cơ micro để biết tất cả các yếu tố liên quan đến an toàn, bảo dưỡng và cách sử dụng.

⚠️ **Màu đỏ nhấp nháy không được coi là tín hiệu báo động biểu thị nguy hiểm và cần hành động từ người sử dụng, mà chỉ đơn giản là tín hiệu thông báo kết nối Bluetooth hoặc chế độ đảo chiều.**

7.1. KẾT NỐI ĐIỆN LƯỚI

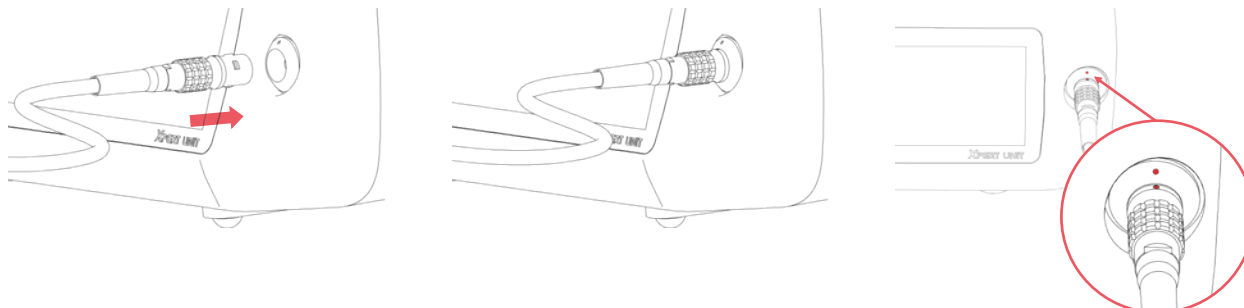
⚠️ **Chỉ sử dụng dây điện do nhà sản xuất cung cấp.**

Đảm bảo rằng điện áp cung cấp hoàn toàn khớp với mức điện áp được chỉ định trên bảng điều khiển và công tắc nguồn ở **Vị trí 0**.

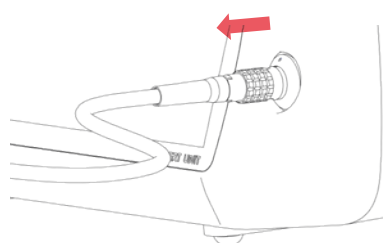


7.2. KẾT NỐI/NGẮT KẾT NỐI VỚI ĐỘNG CƠ MICRO

Để kết nối, hãy căn chỉnh dấu chấm đỏ trên ổ cắm của động cơ micro thẳng với dấu chấm đỏ trên cổng kết nối của mặt bảng điều khiển và cắm vào cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”:



Để ngắt kết nối, hãy kéo phần chuyển động của kết nối theo hướng mũi tên.

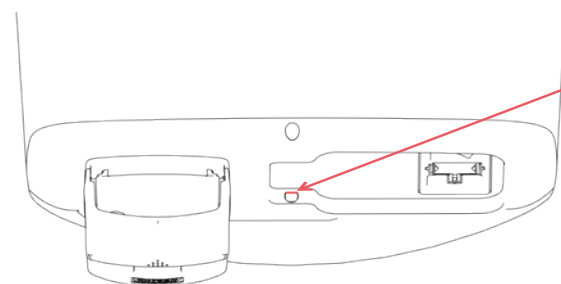


Không kéo dây để ngắt kết nối dây động cơ micro.

CHÚ Ý

Xpert Unit® không tương thích với tay khoan khuấy LED.

7.3. VỊ TRÍ CỦA GIÁ ĐỖ VÀ TÚI

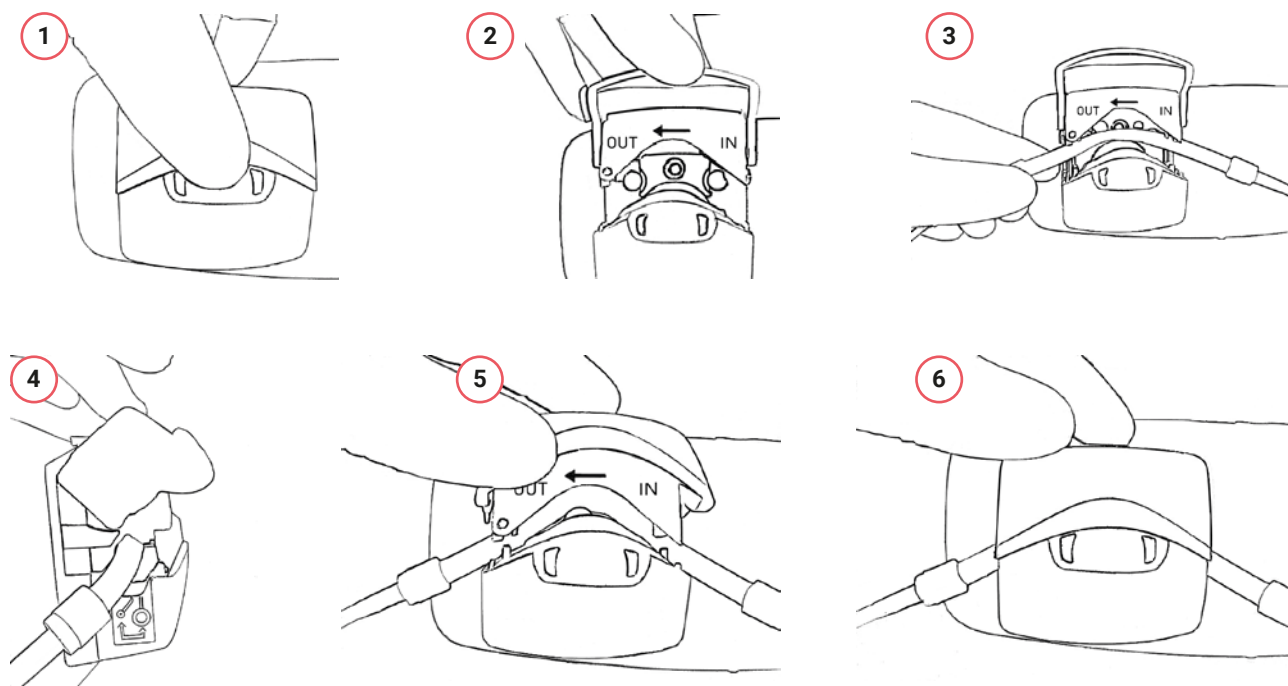
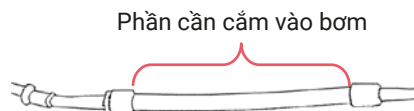


Cắm giá đỡ vào phía sau của bảng điều khiển.
Giá đỡ sau khi lắp không được phép tự xoay.

Treo túi dịch sinh lý lên giá đỡ.



7.4. ĐẶT DÂY PHUN VÀO BƠM NHU ĐỘNG



CHÚ Ý

Không vận hành bơm nếu dây phun bị tắc hoặc bị khóa bằng kẹp.
 Luôn đặt chất dịch cần bơm ở trên máy bơm để đảm bảo hoạt động tối ưu của máy.
 Luôn giữ các con lăn của đầu bơm và tất cả các bộ phận chuyển động ở trạng thái sạch sẽ, không bị nhiễm bẩn hoặc dính mảnh vụn.
 Không mở tấm chắn bảo vệ khi bơm đang quay.
 Không chạm tay vào các bộ phận quay khi bơm đang hoạt động.



7.5. GẮN KẸP PHUN

Gắn kẹp phun vào dây động cơ micro tại các khoảng cách đều nhau (15-20 cm).
 Đặt dây phun dọc theo dây động cơ micro bằng cách luồn vào các kẹp.



8. KHỞI ĐỘNG BẢNG ĐIỀU KHIỂN

8.1. BẬT NGUỒN

Chuyển công tắc nguồn sang vị trí I.



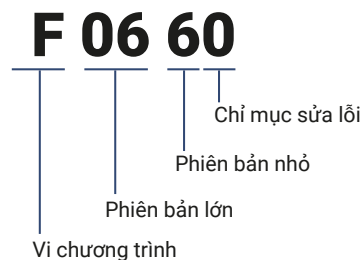
Khi khởi động, tất cả các biểu tượng trên màn hình sẽ sáng lên và thiết bị sẽ phát ra tiếng bíp.

* Nếu có mã lỗi Er02002 khi khởi động thì có nghĩa là có sự cố với ngày giờ. Ngày giờ sẽ tự động đồng bộ với ứng dụng di động khi được kết nối.

Để hiển thị phiên bản vi chương trình, vui lòng nhấn vào giữa màn hình trong vòng 5 giây sau khi BẬT Xpert Unit®:



Quy ước về phiên bản và số hiệu bản dựng của phần mềm Xpert Unit®, xem ví dụ bên dưới:



8.2. KẾT NỐI BÀN ĐẠP KHÔNG DÂY

8.2.1. Khi sử dụng lần đầu

Khi thiết bị khởi động, nếu biểu tượng hiển thị thì bàn đạp đang ở chế độ chờ.

Nhấn vào cần gạt bàn đạp để thoát chế độ chờ.

- Bạn có thể sử dụng bàn đạp ngay khi biểu tượng xuất hiện.
- Nếu biểu tượng vẫn sáng, bàn đạp cần được ghép nối với bảng điều khiển (xem phần 8.2.3).

8.2.2. Khi sử dụng hàng ngày

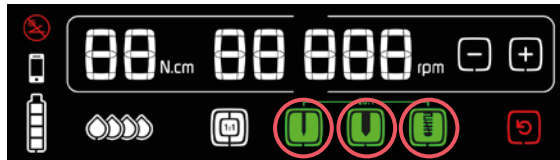
Khi khởi động, sau vài giây, biểu tượng sẽ biến mất và biểu tượng sẽ hiển thị.

Nếu biểu tượng vẫn sáng sau khi khởi động, hãy nhấn vào cần gạt bàn đạp để thoát chế độ chờ.

- Bạn có thể sử dụng bàn đạp ngay khi biểu tượng xuất hiện.
- Nếu biểu tượng vẫn sáng, hãy tiến hành ghép nối bàn đạp với bảng điều khiển (xem phần 8.2.3).

8.2.3. Cách ghép nối bàn đạp với bảng điều khiển

- 1 - Nhấn vào cần gạt bàn đạp.
- 2 - Nhấn đồng thời vào ba nút xanh lá trên màn hình.



- 3 - Ký hiệu  sẽ nhấp nháy cho đến khi quy trình ghép nối hoàn tất (thời gian để ghép nối khoảng 30 giây).
 - 4 - Nhấn vào hai nút cuối trên bàn đạp.
 - 5 - Tiếng bíp từ bảng điều khiển sẽ xác nhận đã ghép nối xong: biểu tượng  biến mất và biểu tượng  hiển thị.
- Nếu biểu tượng  vẫn sáng, hãy xem phần 16 "Sự cố và lỗi".



8.2.4. Cách đưa bàn đạp vào chế độ chờ kéo dài

Nếu bạn không định sử dụng động cơ trong một khoảng thời gian dài (> 30 ngày) hoặc nếu bạn muốn vận chuyển động cơ bằng đường hàng không, bạn nên đưa bàn đạp vào chế độ chờ kéo dài.

Để thực hiện, bạn chỉ cần nhấn đồng thời vào ba nút trên bàn đạp.

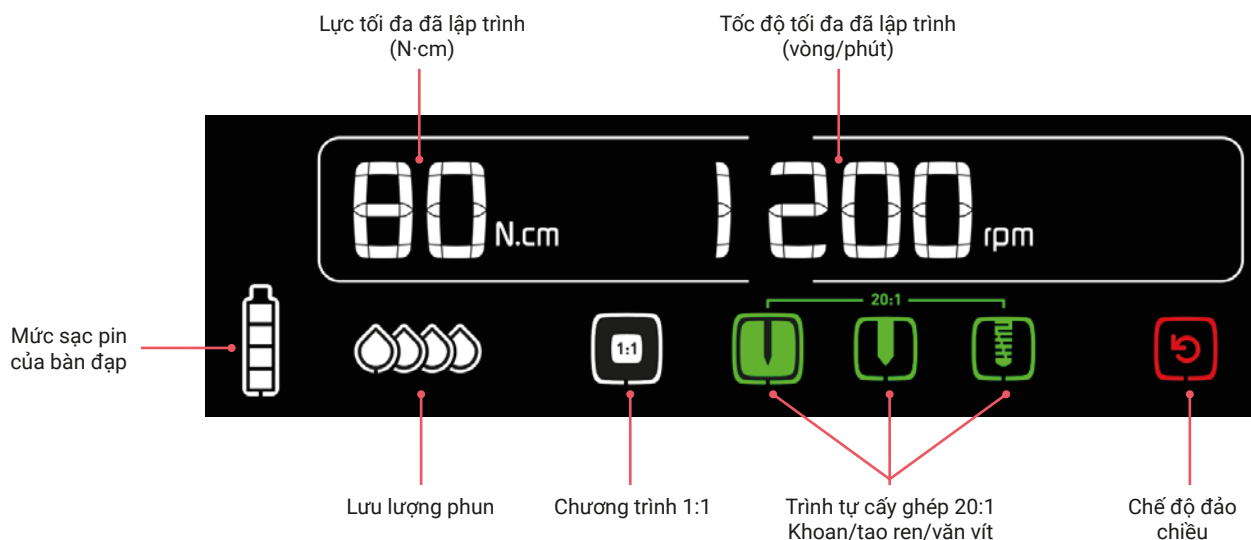
Ký hiệu  hiển thị liên tục trên màn hình sẽ xác nhận rằng bàn đạp đang ở chế độ chờ.

Để thoát khỏi chế độ chờ, chỉ cần nhấn vào cần gạt bàn đạp (xem phần 8.2.1).



9. SỬ DỤNG

9.1. DIỄN GIẢI THÔNG SỐ TRÊN MÀN HÌNH HIỂN THỊ



* hình vuông màu biểu thị chương trình hiện tại.

Bơm				
0%	25%	50%	75%	100%
				
Pin				
0%	25%	50%	75%	100%
				

9.2. CÁC THÔNG SỐ CỦA CHƯƠNG TRÌNH (CHẾ ĐỘ CÀI ĐẶT GỐC)

Để chọn chương trình trên màn hình, hãy nhấn vào biểu tượng của chương trình mong muốn. Để điều hướng đến bàn đạp để chuyển đổi giữa các chương trình trong trình tự cấy ghép, hãy xem phần 9.5 “Sử dụng bàn đạp”.

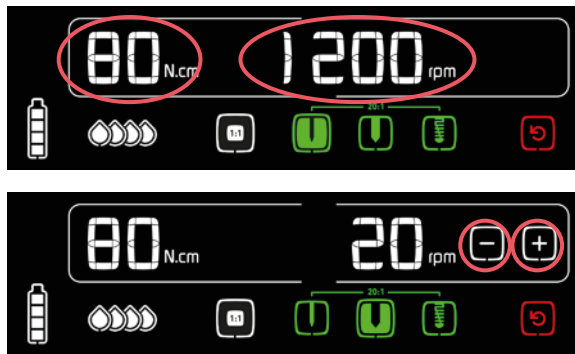
	Ở chế độ bình thường				Ở chế độ đảo chiều			
	Khoan tỉ lệ 20:1	Tạo ren tỉ lệ 20:1	Vặn vít tỉ lệ 20:1	Tỉ lệ 1:1	Khoan tỉ lệ 20:1	Tạo ren tỉ lệ 20:1	Vặn vít tỉ lệ 20:1	Tỉ lệ 1:1
Tốc độ* (vòng/phút)	1200	20	15	40.000	2000	40	30	15.000
Lực** (N-cm)	80	80	80	80	80	80	80	80
Hướng quay	phải	phải	phải	phải	trái	trái	trái	trái
Bơm	100%	100%	0%	100%	0%	0%	0%	0%
Hiển thị lực	KHÔNG	CÓ	CÓ	KHÔNG	KHÔNG	CÓ	CÓ	KHÔNG
Hiển thị tốc độ	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ
Âm bip	/	/	/	/	CÓ	CÓ	CÓ	CÓ

Khi khởi động, chương trình “khoan” sẽ được kích hoạt. Bạn có thể thay đổi thông số của chương trình theo hướng dẫn dưới đây.

* Các giá trị tốc độ này chỉ áp dụng cho tay khoan khuấy và tay khoan của Anthogyr. Khi sử dụng các thiết bị này, tốc độ sẽ có sai số là $\pm 5\%$ (từ 300 đến 40.000 vòng/phút).

** Phạm vi cài đặt từ 5 đến 80 N-cm. Các giá trị này chỉ áp dụng cho tay khoan khuấy của Anthogyr. Khi sử dụng các tay khoan khuấy này, lực sẽ có sai số là $\pm 10\%$ trong khoảng từ 5 đến 80 N-cm.

9.3. CÀI ĐẶT GIÁ TRỊ TỐC ĐỘ/LỰC/LƯU LƯỢNG



9.3.1. Cài đặt tốc độ quay và lực tối đa

- 1 - Nhấn vào thông số cần thay đổi (tốc độ hoặc lực).
- 2 - Thông số sẽ bắt đầu nhấp nháy và các nút +/- sẽ xuất hiện.
- 3 - Điều chỉnh giá trị thông số bằng các nút + hoặc -.
- 4 - Nhấn lại vào thông số để xác nhận. Thông số sẽ ngừng nhấp nháy.
- 5 - Thông số sẽ tự động ngừng nhấp nháy sau 5 giây và giá trị cài đặt sẽ được lưu lại.

LƯU Ý 1: Giá trị của thông số sẽ được lưu vĩnh viễn cho chương trình.

LƯU Ý 2: Bạn không thể sử dụng bàn đạp trong quá trình cài đặt thông số.

9.3.2. Cài đặt lưu lượng phun

Để cài đặt lưu lượng phun, hãy nhấn vào biểu tượng ☹☹☹☹.

Mỗi lần nhấn sẽ tăng lưu lượng thêm 25% (hiển thị thêm một giọt nước).



Khi lưu lượng đạt 100%, hãy nhấn lại biểu tượng để đặt lưu lượng phun về 0%.

Để dừng phun và thiết lập lại lưu lượng đã chọn, hãy sử dụng chức năng BẬT/TẮT của bàn đạp. (Xem phần 9.5 “Sử dụng bàn đạp”).

9.4. HIỂN THỊ LỰC CUỐI CÙNG ĐẠT ĐƯỢC

Động cơ Xpert Unit® cho phép bạn xác nhận và lưu các giá trị lực siết. Các giá trị này sẽ được xuất qua ứng dụng di động Xpert Unit® và được sử dụng trên cổng thông tin web.

Hiển thị và lưu lực siết

Khi động cơ dừng ở chế độ siết (nút  sáng lên), lực hiển thị là lực tối đa đã được lập trình (hình A).



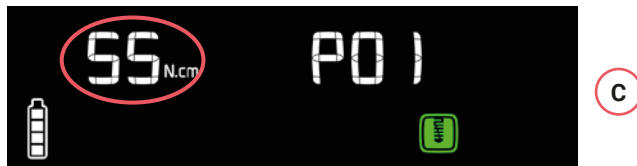
Khi động cơ đang quay, lực hiển thị trên màn hình sẽ là lực tức thời (hình B).



Khi động cơ dừng, lực cuối cùng sẽ vẫn được hiển thị **trong 30 giây** trước khi màn hình quay về giá trị lực tối đa đã lập trình (hình A).

* Để hiển thị lại lực cuối cùng, hãy nhấn giữ vào giá trị lực hiển thị trên màn hình thiết lập (hình A).

Lực cuối cùng sẽ được hiển thị cùng với số bệnh nhân đang hoạt động (hình C).



Khi nhấn **giữ** giá trị lực, **giá trị này sẽ được lưu lại** (có âm báo xác nhận).

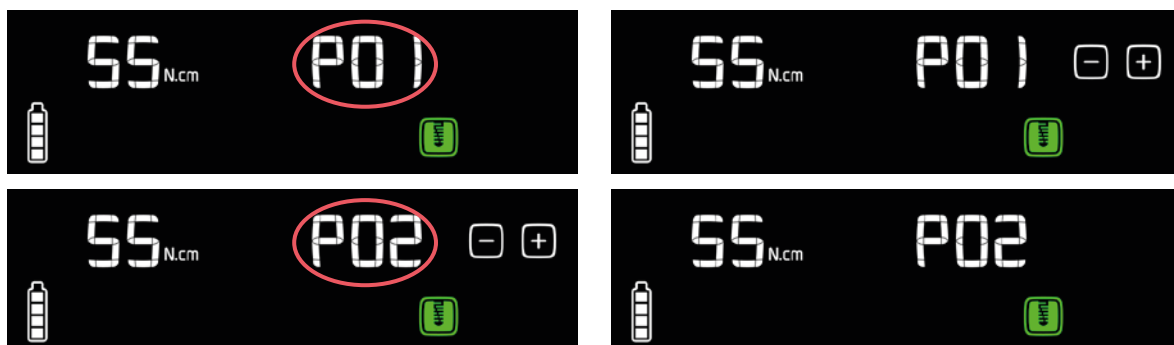
Để quay lại màn hình thiết lập mà không lưu giá trị lực với số bệnh nhân, hãy nhấn .

Đánh số bệnh nhân

Để dễ dàng nhận diện các lực đã lưu, bạn có thể nhập số bệnh nhân tương ứng với lực đã lưu. Thông tin này sẽ xuất hiện trong dữ liệu được xuất qua ứng dụng di động.

Để chỉnh sửa số bệnh nhân, hãy nhấn vào khu vực **Pxx**. Khu vực này sẽ nhấp nháy, các nút + và - sẽ xuất hiện.

Sau khi điều chỉnh, hãy nhấn lại vào khu vực **Pxx** để xác nhận hoặc đợi 3 giây mà không thao tác.



Để quay lại màn hình thiết lập mà không lưu giá trị lực với số bệnh nhân, hãy nhấn .

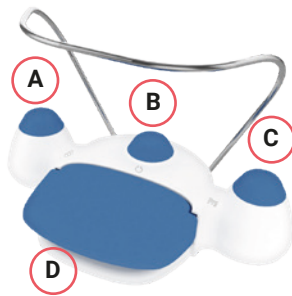
Bạn cũng có thể chỉnh sửa số bệnh nhân sau màn hình thiết lập (hình A) bằng cách nhấn  nếu nút này đã sáng.



LƯU Ý QUAN TRỌNG: MỖI LẦN NHẤN BÀN ĐẠP, LỰC CUỐI CÙNG ĐẠT ĐƯỢC SẼ BỊ XÓA.
LƯU Ý QUAN TRỌNG: MỖI LẦN BẬT THIẾT BỊ, SỐ BỆNH NHÂN SẼ ĐƯỢC ĐẶT LẠI VỀ P01.

9.5. SỬ DỤNG BÀN ĐẠP

Mô tả các chức năng khi nhấn các nút và cần gạt.



Nhấn cần gạt (D)	Thay đổi tốc độ quay của động cơ micro
Đẩy cần gạt (D)	Bật đèn trong 3 giây
Nhấn nhanh nút trái (A)	BẬT/TẮT hệ thống phun (lưu lượng thiết lập trên màn hình được giữ nguyên)
Nhấn giữ nút trái (A)	Khởi động máy bơm ở lưu lượng tối đa mà không quay động cơ micro (chức năng rửa)
Nhấn nhanh nút giữa (B)	Bật/tắt chế độ đảo chiều
Nhấn giữ nút giữa (B)	Giảm lực xuống 5 mức
Nhấn nhanh nút phải (C)	Chuyển từ trình tự này sang trình tự tiếp theo
Nhấn giữ nút phải (C)	Tăng lực lên 5 mức

9.6. NGUỒN ĐIỆN DỰ PHÒNG CHO BÀN ĐẠP KHÔNG DÂY



Biểu tượng này biểu thị mức sạc của pin bàn đạp.



Khi mức sạc pin đạt 25%, bàn đạp vẫn có thể sử dụng được ít nhất trong một ngày. Khi thiết bị phát tiếng bíp và biểu tượng nhấp nháy, điều này báo hiệu cần sạc pin sớm (xem hướng dẫn bên dưới).

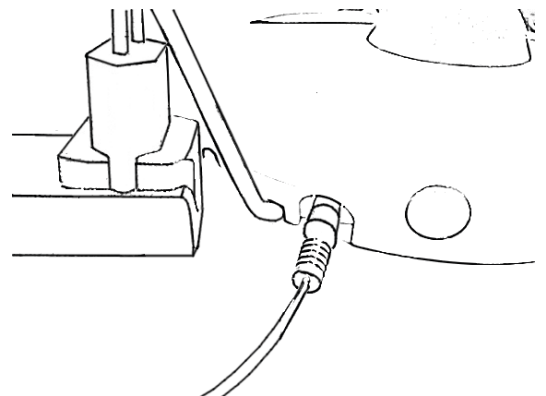
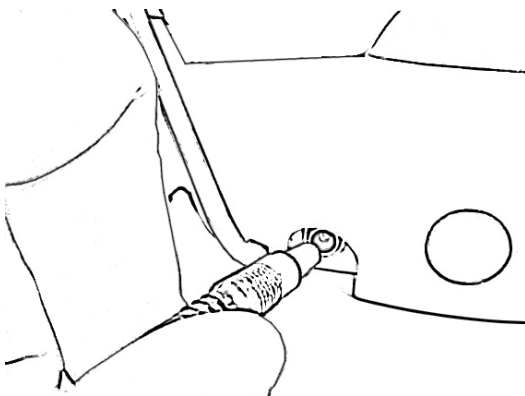


Khi mức sạc pin đạt 0%, thiết bị sẽ phát tiếng bíp mỗi 30 giây và không thể sử dụng động cơ. Hãy sạc pin theo hướng dẫn sau.

9.7. SẠC PIN BÀN ĐẠP

CHÚ Ý

Luôn sử dụng củ sạc của Anthogyr để sạc pin bàn đạp.
Điện áp tối đa: 5 V



Kết nối củ sạc với bàn đạp thông qua cổng kết nối ở phía sau bàn đạp.
Cắm củ sạc vào nguồn điện để bắt đầu sạc.



Trên màn hình, biểu tượng này sẽ hiển thị để cho biết quá trình sạc đang diễn ra.



Khi biểu tượng này hiển thị thì pin đã được sạc đầy.

→ **Động cơ vẫn có thể hoạt động bình thường trong khi sạc pin bàn đạp.**

9.8. SỬ DỤNG ỨNG DỤNG DI ĐỘNG VÀ GIAO DIỆN WEB

Chỉ ứng dụng di động mới được xem là thiết bị y tế vì ứng dụng này cho phép cập nhật vi chương trình của thiết bị Xpert Unit®. Các chức năng khác được đảm nhiệm bởi ứng dụng di động và giao diện web là các dịch vụ tùy chọn và không có tác động về mặt y tế.

Các dịch vụ này cho phép người dùng cập nhật vi chương trình của thiết bị Xpert Unit®, xuất dữ liệu phẫu thuật, chỉnh sửa báo cáo, kết nối với hồ sơ bệnh nhân và/hoặc chia sẻ với các bác sĩ chuyên khoa khác, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhận hỗ trợ từ Anthogyr (video, hướng dẫn, hình ảnh, v.v.).

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr:

+33 (0)4 50 58 50 53

contact@anthogyr.com

9.8.1. Hướng dẫn cài đặt ứng dụng di động

- 1 - Tải xuống ứng dụng bằng cách nhập Xpert Unit® trên App Store hoặc Google Play
- 2 - Tạo tài khoản chỉ với vài cú nhấp chuột

9.8.2. Hướng dẫn thêm Xpert Unit® vào tài khoản

Làm theo hướng dẫn trên màn hình thiết bị di động để kết nối Xpert Unit®

Nếu biểu tượng điện thoại thông minh xuất hiện trên màn hình, nghĩa là Xpert Unit® đã được kết nối và đăng ký thành công.



9.8.3. Hướng dẫn kết nối và sử dụng ứng dụng web

Giao diện web cho phép bạn theo dõi dữ liệu phẫu thuật, chỉnh sửa báo cáo cho hồ sơ bệnh nhân hoặc chuyển đến các bác sĩ chuyên khoa khác

- 1 - Truy cập trang web: xpertunit.anthogyr.com
- 2 - Nhập email và mật khẩu hoặc tạo tài khoản
- 3 - Sau đó bạn có thể thêm thông tin bổ sung hoặc xuất báo cáo để lưu hoặc chia sẻ dễ dàng

9.8.4. Hướng dẫn cập nhật phần mềm Xpert Unit®

Nếu có bản cập nhật mới cho phần mềm Xpert Unit®, thông báo sẽ xuất hiện trên ứng dụng di động.

Bạn có thể bắt đầu cập nhật bằng cách nhấn "start update" (bắt đầu cập nhật).

Quá trình cập nhật diễn ra trong khoảng 30 phút. Không bắt đầu cập nhật trước hoặc trong khi phẫu thuật.

Sau khi cài đặt bản cập nhật thành công trên động cơ, một thông báo sẽ hiển thị trong ứng dụng di động.

9.8.5. Tính tương thích với thiết bị, trình điều hướng và phiên bản hệ điều hành

Ứng dụng di động và giao diện web đã được thử nghiệm với các cấu hình sau:

Thiết bị phần cứng:

- Các mẫu điện thoại di động: Samsung S20 FE Edition với hệ điều hành Android 13 và iPhone 16 Pro với hệ điều hành iOS 18.1,
- Các mẫu máy tính bảng: Samsung Galaxy S6 Lite và iPad 10,
- Các mẫu máy tính: PC Lenovo và Mac Book Air.

Phần mềm:

- Trình duyệt web: Chrome v130.X, Edge v130.X và Safari v17.6,
- Microsoft Excel để đọc các tệp đã xuất,
- Microsoft Word và Excel để đọc kết quả xét nghiệm và ghi lại kết quả,
- Hạ cấp phần mềm xuống vi chương trình: FlashMagic v13.65 Cortex, ARM7.

 Có thể xảy ra sự cố hoặc không tương thích tùy thuộc vào kiểu thiết bị di động

9.9. DỪNG ĐỘNG CƠ XPERT UNIT®

Sau khi hoàn thành thủ thuật nha khoa:

- Gạt công tắc về vị trí 0.
- Tháo dụng cụ được gắn vào tay khoan khuỷu.
- Tháo chai hoặc túi chứa dịch sinh lý khỏi giá đỡ.
- Tháo mũi khoan ra khỏi dây phun nối với chai hoặc túi dịch sinh lý.
- Tháo kẹp dây phun.
- Ngắt kết nối tay khoan khuỷu khỏi động cơ micro.
- Đặt động cơ micro lên giá đỡ động cơ micro.



9.10. TUỔI THỌ SẢN PHẨM

Động cơ Xpert Unit® và bàn đạp có tuổi thọ tương ứng với 5 năm sử dụng.

Các phụ kiện có thể tiết trùng có tuổi thọ tương ứng với 250 chu kỳ vệ sinh và tiết trùng.

Tuy nhiên, những chỉ báo này không phải là bảo hành vì dụng cụ có thể bị hao mòn sớm hơn, tùy theo cách bảo dưỡng thiết bị (xem phần 11 “Vệ sinh, khử trùng và tiết trùng” và 18 “Quy trình kiểm tra an toàn kỹ thuật do cơ quan thực hiện”).

10. QUẢN LÝ THÔNG SỐ

10.1. BẬT/TẮT ÂM BÁO

10.1.1. Danh sách âm báo

Mô tả	Có thể tắt
Pin yếu	KHÔNG
Chế độ đảo chiều	KHÔNG
Đã đạt đến lực tối đa được lập trình	CÓ*
Xác nhận gửi dữ liệu đến thiết bị kết nối	CÓ*
Kết nối bàn đạp với bảng điều khiển	KHÔNG
Xác nhận tính toàn vẹn khi khởi động bảng điều khiển	KHÔNG

*Để bật/tắt âm báo, hãy nhấn nút REVERSE khi bảng điều khiển sáng lên.

11. VỆ SINH, KHỬ TRÙNG VÀ TIỆT TRÙNG

NGUY HIỂM

Các phụ kiện có thể tiệt trùng (GIÁ ĐỖ, GIÁ ĐỒNG CƠ MICRO và KẸP CỐ ĐỊNH) được cung cấp ở trạng thái không tiệt trùng, do đó cần được khử trùng và tiệt trùng trước lần sử dụng đầu tiên cũng như ngay sau mỗi lần sử dụng.

Anthogyr khuyến cáo bạn nên tuân thủ các quy trình được mô tả trong hướng dẫn vệ sinh và tiệt trùng có trên ifu.anthogyr.com hoặc theo yêu cầu từ Anthogyr tại địa chỉ bên trên.

Sau khi hoàn tất tiệt trùng, bạn phải tuân thủ các quy định về vô trùng.

CHÚ Ý

Không xịt trực tiếp lên thiết bị y tế để vệ sinh; thay vào đó, hãy sử dụng khăn lau.

11.1. TỔNG QUAN VỀ BẢO DƯỠNG

Có thể khử trùng bằng nhiệt	Có thể vệ sinh bằng khăn lau, không thể tiệt trùng	Có thể vệ sinh và tiệt trùng
Giá đỡ động cơ micro	- Bảng điều khiển - Bàn đạp	- Giá đỡ - Giá đỡ động cơ micro - Kẹp cố định

12. ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

Điều kiện sử dụng	
Nhiệt độ	+10°C đến +35°C (50°F đến 95°F)
Độ ẩm tương đối	15 đến 80%
Áp suất khí quyển	70 đến 106 kPa
Điều kiện bảo quản	
Nhiệt độ	-20°C đến +70°C (-4°F đến 158°F)
Độ ẩm tương đối	5 đến 95%
Áp suất khí quyển	70 đến 106 kPa

13. BẢO HÀNH

Bảo hành 24 tháng

- Thiết bị này được bảo hành cho các bộ phận và tiền công xử lý trong vòng 24 tháng kể từ ngày xuất hóa đơn.
- Bảo hành này không áp dụng đối với tình trạng hao mòn bộ phận.
- Bảo hành này sẽ bị vô hiệu nếu sản phẩm có bất kỳ sự thay đổi hoặc bổ sung nào khi chưa có sự chấp thuận rõ ràng từ công ty Anthogyr.
- Bảo hành sẽ bị mất hiệu lực nếu không tuân thủ hướng dẫn kỹ thuật đi kèm tất cả các thiết bị của chúng tôi.
- Anthogyr sẽ không chịu trách nhiệm đối với những hư hại phát sinh hoặc có thể phát sinh do tình trạng hao mòn tự nhiên, cách sử dụng, vệ sinh hoặc bảo dưỡng không đúng cách, không tuân thủ hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn kết nối, đóng cặn hoặc bị ăn mòn, có tạp chất trong hệ thống cấp nước, các tác động hóa học hoặc điện từ bất thường hoặc không tuân thủ hướng dẫn sử dụng, chỉ dẫn bảo dưỡng và lắp ráp của Anthogyr và hướng dẫn của các nhà sản xuất khác.
- Chi phí vận chuyển để gửi thiết bị về sửa chữa tại Anthogyr sẽ do khách hàng chịu, ngay cả khi dịch vụ sửa chữa nằm trong phạm vi bảo hành.
- Bảo hành chỉ trả chi phí vận chuyển để gửi thiết bị về cho khách hàng.
- Để được xem xét yêu cầu bảo hành, vui lòng giữ hóa đơn hoặc phiếu giao hàng kèm theo thiết bị.
- Thiết bị y tế phải được trả lại trong tình trạng đã được vệ sinh và tiệt trùng, đựng trong túi kín, kèm theo bằng chứng về quy trình tiệt trùng trong nồi hấp, tem chỉ báo màu hợp lệ và thư giải thích lý do trả lại.
- Chúng tôi đảm bảo sẽ cung cấp phụ tùng thay thế trong vòng 7 năm sau khi sản phẩm ngừng kinh doanh.

14. TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ SẢN XUẤT

Hướng dẫn này không thay thế hướng dẫn của các sản phẩm ngoại vi.

Anthogyr có quyền thay đổi thiết bị và/hoặc hướng dẫn sử dụng mà không cần báo trước.

Nếu không tuân thủ các điểm sau đây, Anthogyr sẽ không chịu trách nhiệm:

- Trong quá trình lắp đặt, cần tuân theo tất cả các khuyến nghị của Anthogyr (bao gồm nguồn điện áp, môi trường điện từ, v.v.)
- Phải kết nối thiết bị này vào hệ thống điện tuân thủ các quy định hiện hành.
- Chỉ sử dụng thiết bị này cho mục đích thiết kế ban đầu.
- Mọi bên thứ ba hoặc cá nhân không được ủy quyền không được thay đổi, mở rộng hay điều chỉnh thêm cho thiết bị.
- Chỉ những người được Anthogyr đào tạo hoặc ủy quyền mới được phép mở và sửa chữa thiết bị.
- Chỉ dùng các linh kiện thay thế chính hãng do Anthogyr cung cấp.
- Quy trình lắp ráp, bảo trì và bảo dưỡng sản phẩm phải theo đúng hướng dẫn.
- Cần tuân thủ mọi hướng dẫn được nêu trong tài liệu này.

15. XỬ LÝ CHẤT THẢI

Đây là thiết bị điện và điện tử, do đó, quy trình thải bỏ sản phẩm này phải tuân thủ quy định về thu gom, vận chuyển, tái chế hoặc tiêu hủy chuyên biệt (đặc biệt tại thị trường Châu Âu, theo Chỉ thị 2012/19/EU).

Khi sản phẩm đã hết tuổi thọ, chúng tôi khuyến nghị bạn liên hệ với ECOSYSTEM (www.ecosystem.eco) đối với thị trường EU hoặc nhà phân phối thiết bị nha khoa của bạn để biết cách xử lý.

Anthogyr tuân thủ Chỉ thị 2012/19/EU (IDU số FR000019_059MOH).



CHÚ Ý

Cấm vứt bỏ bảng điều khiển và bàn đạp vào thùng rác sinh hoạt.

Bảng điều khiển và bàn đạp không dây chứa các bộ phận phải được xử lý như chất thải không phải sinh hoạt.

Phải xử lý phụ kiện có thể tiệt trùng như chất thải y tế và hoạt động này thuộc trách nhiệm của người sử dụng.

16. SỰ CỐ VÀ LỖI

Phần này hướng dẫn người sử dụng xử lý sự cố.

Trong trường hợp thiết bị hoạt động bất thường (màn hình nhấp nháy, động cơ bơm có tiếng ồn), hãy ngay lập tức ngừng sử dụng và liên hệ với bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr. Nếu không thể xác định hoặc khắc phục sự cố sau khi xem tài liệu mô tả hoặc nếu tín hiệu sự cố vẫn còn, hãy tắt thiết bị và gọi cho bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr. Không cố gắng tháo rời bảng điều khiển, động cơ hoặc bàn đạp.

NGUY HIỂM

Tuyệt đối không tự sửa chữa thiết bị.

16.1. MÃ LỖI VÀ Ý NGHĨA

Bạn có thể xóa thông báo lỗi trên màn hình bằng cách nhấn vào đó. Nếu gặp sự cố nghiêm trọng, bảng điều khiển sẽ khởi động lại. Nếu thông báo lỗi tiếp tục xuất hiện, vui lòng liên hệ bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr.

Mã lỗi	Mô tả sự cố	Giải pháp khả thi
Er 02 001	- Lực và các thông số hệ thống (cài đặt, tệp lỗi) không còn được lưu lại. - Kiểm tra các thông số khác nhau của các trình tự (tốc độ, lực, lưu lượng).	Cụm thiết bị vẫn có thể sử dụng. Liên hệ với bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr để biết thêm thông tin.
Er 02 002	- Ngày và giờ không chính xác. - Ngày và giờ có thể được cập nhật qua ứng dụng di động. - Lưu ý: nếu ngày và giờ không chính xác, việc thu thập thông tin qua ứng dụng di động sẽ không chính xác.	
Er 05 001	Động cơ vẫn sử dụng được, nhưng bơm có thể không hoạt động.	
Er 02 004	- Màn hình gặp sự cố hoạt động. - Động cơ Xpert Unit® vẫn có thể được sử dụng an toàn với bàn đạp để hoàn thành quá trình điều trị đang thực hiện.	Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy dừng động cơ Xpert Unit®. Liên hệ với bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr để biết thêm thông tin.
Er 02 005	- Thanh cảm ứng gặp sự cố hoạt động. - Động cơ Xpert Unit® vẫn có thể được sử dụng an toàn với bàn đạp để hoàn thành quá trình điều trị đang thực hiện.	
Er 02 006 Er 02 007	Cập nhật phần mềm của bảng điều khiển bằng ứng dụng di động.	
Er 04 006	- Động cơ động cơ micro bị quá nhiệt. - Để động cơ động cơ micro nghỉ ngơi trong khoảng 30 phút đến 1 giờ để làm nguội.	
Er 02 005 - Er 02 006 Er 02 007 - Er 04 001 Er 04 002 - Er 04 003 Er 04 004 - Er 04 005 Er 04 006 - Er 04 007 Er 04 008 - Er 04 009 Er 04 010 - Er 04 011 Er 04 012 - Er 05 001	Thiết bị điện tử có sự cố phần cứng hoặc phần mềm.	Ngừng sử dụng động cơ Xpert Unit®. Bắt buộc phải gửi thiết bị đến bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr.

 Nếu không thể xác định hoặc khắc phục sự cố sau khi xem các tài liệu mô tả khác, hãy tắt thiết bị và gọi đến bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr.

Tùy thuộc vào mã lỗi, bạn có thể sử dụng ứng dụng di động để gửi thông tin đến bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr.

16.2. TRỰC TRẠC

Trực trực	Các nguyên nhân có thể gây ra sự cố	Giải pháp khả thi
Động cơ micro không quay	- Động cơ micro không được kết nối với bảng điều khiển - Động cơ động cơ micro bị kẹt - Không tìm thấy bàn đạp và bàn đạp không thể tương tác với bảng điều khiển	- Kiểm tra xem đã kết nối dây với bảng điều khiển chưa - Lắp dụng cụ có đường kính lớn vào tay khoan khuỷu và thử quay - Xem các vấn đề liên quan đến bàn đạp bên dưới
Bảng điều khiển không tìm thấy bàn đạp	- Bàn đạp không được (hoặc không còn được) ghép nối với bảng điều khiển/ Bàn đạp đã tắt - Bàn đạp hết sạch pin	- Tiến hành ghép nối bàn đạp (xem phần 8.2.3) - Bật bàn đạp lên (xem phần 8.2.1) - Sạc bàn đạp
Biểu tượng pin không hiển thị quá trình sạc (không được kích hoạt)	- Pin không vào điện - Sạc bị lỗi hoặc lắp không chính xác	Liên hệ với bộ phận Dịch vụ hậu mãi
Sau khi cắm sạc cho pin bàn đạp, biểu tượng pin liên tục nhấp nháy và mức sạc vẫn giữ nguyên ở 25%	Pin không vào điện	Liên hệ với bộ phận Dịch vụ hậu mãi

Trục trục	Các nguyên nhân có thể gây ra sự cố	Giải pháp khả thi
Không có nước xịt hoặc lưu lượng thấp hoặc bị rò rỉ	- Lưu lượng bơm là 0% hoặc quá thấp - Dây phun không được lắp đúng cách - Dây phun bị hỏng hoặc bị chèn ép*	- Điều chỉnh lưu lượng bơm trên màn hình - Kiểm tra vị trí của dây trong bơm - Kiểm tra hướng lắp dây trong bơm - Thay dây phun - Sử dụng dây phun do Anthogyr cung cấp
Dụng cụ lắp vào tay khoan khuấy không quay	- Dụng cụ được lắp không đúng vào tay khoan khuấy - Tay khoan khuấy bị hỏng - Động cơ bị kẹt	- Kiểm tra dụng cụ và vị trí lắp đặt - Thay tay khoan khuấy - Kiểm tra tính toàn vẹn của động cơ và kiểm tra xem dây có được kết nối đúng cách với bảng điều khiển không
Màn hình không sáng	- Thiết bị đã bị tắt nguồn - Cầu chì bị nổ - Ổ cắm điện bị hỏng - Cầu dao chống rò của hệ thống điện bị TẮT - Dây điện bị hỏng - Bộ mạch điện tử và/hoặc màn hình bị hỏng	- Kiểm tra xem bảng điều khiển có được kết nối đúng cách vào lưới điện không và/hoặc đảm bảo nút (I/O) ở vị trí I - Thay cầu chì (xem phần 17) - Thay ổ cắm âm tường - Khởi động lại cầu dao chống rò của hệ thống điện - Thay dây điện - Liên hệ với bộ phận Dịch vụ hậu mãi

*Việc sử dụng bất kỳ loại dây phun nào khác cũng có thể gây ra lỗi. Bắt buộc phải sử dụng dây phun do Anthogyr cung cấp.

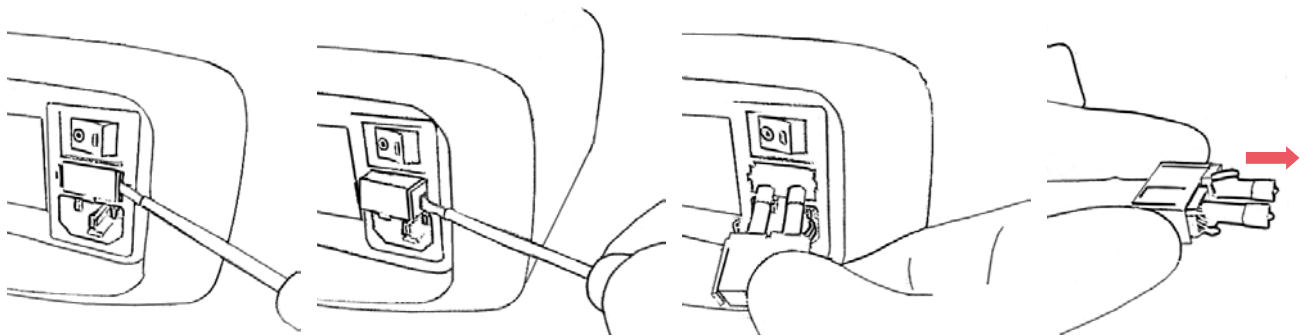
Nếu không thể xác định hoặc khắc phục sự cố sau khi xem các tài liệu mô tả khác ở trên, hãy tắt thiết bị và gọi đến bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr.

Bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr

Tel.: +33 (0)4 50 58 50 53

contact@anthogyr.com

17. CÁC THAO TÁC KHẮC PHỤC SỰ CỐ DO NGƯỜI DÙNG THỰC HIỆN



Kiểm tra và thay cầu chì.

- Nhấn nút BẬT/TẮT (I/O) để tắt bảng điều khiển.
- Rút dây điện khỏi ổ cắm âm tường.
- Rút dây điện khỏi bảng điều khiển.
- Sử dụng tua vít dẹt để mở hộp cầu chì nằm giữa công tắc (I/O) và ổ cắm điện.
- Lấy hai cầu chì ra.
- Kiểm tra tình trạng của cầu chì và, nếu cần, hãy thay cầu chì (SPT Ø5x20-T5A-250 V có công suất ngắt mạch 1500 A).
- Đặt lại hai cầu chì vào hộp cầu chì.
- Thay hộp cầu chì (nếu cần).

18. QUY TRÌNH KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT DO CƠ QUAN THỰC HIỆN

Động cơ Xpert Unit® dùng trong phẫu thuật nha khoa và cấy ghép phải được kiểm tra kỹ thuật định kỳ bởi cơ quan có thẩm quyền ít nhất ba năm một lần (trừ khi có quy định khác tại quốc gia sở tại).

⚠ Chỉ các cơ quan được Anthogyr ủy quyền mới được thực hiện quy trình kiểm tra an toàn kỹ thuật này.

- Kiểm tra bằng mắt thường tất cả các bộ phận bên ngoài
- Đo dòng rò của thiết bị (bảng điều khiển + bàn đạp)
- Đo dòng rò ở phía tiếp xúc với bệnh nhân
- Đo khả năng phóng tĩnh điện (ESD)
- Kiểm tra hoạt động của động cơ
- Kiểm tra hoạt động của bàn đạp
- Kiểm tra hoạt động của bơm
- Kiểm tra hoạt động của màn hình
- Kiểm tra bên trong bằng mắt thường xem có dấu hiệu hư hỏng bên ngoài, quá nhiệt hoặc âm thanh bất thường hay trực trực nào không.

Bộ phận Dịch vụ hậu mãi của Anthogyr
Tel.: +33 (0)4 50 58 50 53
contact@anthogyr.com

19. KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH ĐIỆN TỬ

- Đối với sản phẩm này, bạn cần thực hiện các biện pháp phòng ngừa đặc biệt liên quan đến khả năng tương thích điện tử. Phải lắp đặt và vận hành sản phẩm theo hướng dẫn trong phần 7 “Kết nối và lắp đặt”.
- Một số loại thiết bị viễn thông di động, như điện thoại di động, có thể gây nhiễu sản phẩm này. Do đó, không nên sử dụng các thiết bị đó gần sản phẩm này.
- Vì vậy, cần tuân thủ quy định về khoảng cách an toàn được khuyến nghị trong đoạn này.
- Không sử dụng sản phẩm này gần hoặc trên thiết bị khác. Nếu không thể tránh, hãy kiểm tra xem sản phẩm có hoạt động bình thường không trước khi sử dụng theo các điều kiện đã xác định.
- Việc sử dụng phụ kiện không phải là linh kiện thay thế do Anthogyr chỉ định hoặc bán có thể làm tăng bức xạ hoặc giảm khả năng chống nhiễu của thiết bị.

Hướng dẫn và tuyên bố của nhà sản xuất – Bức xạ điện từ

Động cơ Xpert Unit® được thiết kế để hoạt động trong môi trường được chỉ định dưới đây.

Khách hàng hoặc người sử dụng động cơ Xpert Unit® nên đảm bảo sử dụng động cơ đúng cách trong môi trường như vậy.

Kiểm tra bức xạ	Mã tham chiếu tiêu chuẩn	Tuân thủ
Bức xạ tần số vô tuyến	CISPR 11, Nhóm 1, Loại B	Cổng loa: Nhóm 1 Loại B 10 m • 30 MHz – 230 MHz = 30 dBµV/m • 230 MHz – 1 GHz = 37 dBµV/m Nguồn điện đầu vào: 240 Vac / 50 Hz Giới hạn: Nhóm 1 Loại B 0,15 MHz đến 0,5 MHz • 66 đến 56 dBµV QP/56 đến 46 dBµV AV 0,5 MHz đến 5 MHz • 56 dBµV QP/46 dBµV AV 0,15 MHz đến 0,5 MHz • 60 dBµV QP/50 dBµV AV
Bức xạ sóng hài	IEC 61000-3-2	Cổng kết nối nguồn 220 Vac 50 Hz: Giới hạn Loại A
Dao động điện áp/hiện tượng nhấp nháy	IEC 61000-3-3	Cổng kết nối nguồn 230 Vac 50 Hz: PST <1 PLT> 0,65

Động cơ Xpert Unit® chỉ sử dụng năng lượng tần số vô tuyến cho các chức năng bên trong. Do đó, mức bức xạ tần số vô tuyến của động cơ này rất thấp và khó gây ra nhiễu cho thiết bị điện tử xung quanh.

Động cơ Xpert Unit® phù hợp để sử dụng trong mọi môi trường, bao gồm cả các khu dân cư và các khu vực được kết nối trực tiếp với mạng điện áp thấp của hệ thống cung cấp điện công cộng phục vụ tòa nhà dân dụng.

Hướng dẫn và tuyên bố của nhà sản xuất – Chống nhiễu điện từ

Động cơ Xpert Unit® được thiết kế để hoạt động trong môi trường được chỉ định dưới đây.

Khách hàng hoặc người sử dụng động cơ Xpert Unit® nên đảm bảo sử dụng động cơ đúng cách trong môi trường như vậy.

Kiểm tra bức xạ	Mã tham chiếu tiêu chuẩn	Tuân thủ	Hướng dẫn về môi trường điện từ
Thời gian sử dụng điện thấp điểm, ngắt điện tạm thời và dao động điện áp trên đường dây cấp điện	IEC 61000-4-11	<u>Nguồn điện xoay chiều:</u> 100-240 V tại 50-60 Hz • 0% U_T : 0,5 chu kỳ ở 0°, 45°, 90°, 135°, 180°, 225°, 270°, 315° (tiêu chí A) • 0% U_T : 1 chu kỳ – Một pha tại 0° (tiêu chí A) • 70% U_T : 25 chu kỳ – Một pha tại 0° (tiêu chí A) • 0% U_T : 250 chu kỳ (tiêu chí C)	Bạn nên đảm bảo chất lượng mạng điện tương đương với chất lượng mạng điện trong môi trường thương mại hoặc bệnh viện thông thường. Nếu cần sử dụng động cơ Xpert Unit® liên tục khi đang mất điện từ mạng điện, người sử dụng nên cấp điện cho động cơ Xpert Unit® từ bộ lưu điện hoặc ắc-quy.
Nhiều tần số vô tuyến dẫn truyền	IEC 61000-4-6	6 V trong băng tần ISM: 0,15 MHz và 80 MHz	Không nên sử dụng thiết bị liên lạc tần số vô tuyến di động và cầm tay gần bất kỳ bộ phận nào của động cơ Xpert Unit®, bao gồm dây, với khoảng cách nhỏ hơn khoảng cách an toàn khuyến nghị được tính theo công thức áp dụng cho tần số của máy phát. Khoảng cách an toàn khuyến nghị: $d = 1,2 \sqrt{P}$
Phóng tĩnh điện	IEC 61000-4-2	±8 kV khi tiếp xúc ±2 kV, ±4 kV, ±8 kV, ±15 kV khi có khe hở (tiêu chí B)	Sàn nên làm bằng chất liệu gỗ, bê tông hoặc gạch men. Nếu sàn phủ vật liệu tổng hợp, độ ẩm tương đối tối thiểu phải đạt 30%.
Xung điện nhanh thoáng qua	IEC 61000-4-4	<u>Nguồn điện xoay chiều:</u> Nguồn điện một chiều ±2 kV (100 Hz) / 240 Vac ở 50 Hz: ±2 kV (100 Hz) <u>Đầu vào/đầu ra dòng điện:</u> ±1 kV (100 Hz) (tiêu chí B)	Bạn nên đảm bảo chất lượng mạng điện tương đương với chất lượng mạng điện trong môi trường thương mại hoặc bệnh viện thông thường.
Từ trường ở tần số mạng điện (50/60 Hz)	IEC 61000-4-8	Mức độ: 30 A/m (50 Hz) (tiêu chí A)	Bạn nên đảm bảo từ trường tại tần số mạng điện nằm ở các mức đặc trưng của một vị trí tiêu biểu trong môi trường thương mại hoặc bệnh viện thông thường.
Nhiều tần số vô tuyến bức xạ	IEC 61000-4-3	10 V/m trong khoảng 80 MHz đến 2,7 GHz (tiêu chí A)	Khoảng cách an toàn khuyến nghị: • $d=0,4 \sqrt{P}$ từ 80 MHz đến 800 MHz • $d=0,7 \sqrt{P}$ từ 800 MHz đến 2,5 GHz trong đó, P là giá trị công suất phát tối đa của máy phát tính bằng watt (W), theo thông số của nhà sản xuất máy phát, và d là khoảng cách an toàn được khuyến nghị tính bằng mét (m). Bạn nên đảm bảo cường độ trường của máy phát tần số vô tuyến cố định (được xác định thông qua khảo sát điện từ tại chỗ ^a) nằm dưới mức tuân thủ trong từng dải tần ^b . Động cơ có thể bị nhiễu nếu ở gần thiết bị có ký hiệu sau: 
Điện áp xung	IEC 61000-4-5	<u>Nguồn điện xoay chiều:</u> 240 Vac tại 50 Hz • ±0,5 kV, ±1 kV, ±2 kV giữa pha và mặt đất • ±0,5 kV, ±1 kV, giữa các pha <u>Nguồn điện một chiều:</u> • ±0,5 kV, ±1 kV, ±2 kV giữa pha và mặt đất • ±0,5 kV, ±1 kV, giữa các pha <u>Đầu vào/đầu ra dòng điện:</u> ±2 kV (tiêu chí B)	Bạn nên đảm bảo chất lượng mạng điện tương đương với chất lượng mạng điện trong môi trường thương mại hoặc bệnh viện thông thường.
Chống nhiễu với từ trường lân cận	IEC 61000-4-39	- 8 A/m 30 KHz CW - 65 A/m tại 134,2 KHz / Xung điều biến 2,1 KHz - 7,5 A/m tại 13,56 MHz / Xung điều biến 50 KHz	
Trường lân cận từ các thiết bị liên lạc tần số vô tuyến không dây	IEC 60601-1-2	- 9 V/m: 710 MHz, 745 MHz, 780 MHz, 5240 MHz, 5550 MHz, 5785 MHz - 27 V/m: 385 MHz - 28 V/m: 450 MHz, 810 MHz, 870 MHz, 930 MHz, 1720 MHz, 1845 MHz, 1970 MHz, 2450 MHz	

Khoảng cách an toàn khuyến nghị giữa các thiết bị liên lạc tần số vô tuyến di động, cầm tay và động cơ Xpert Unit®

Động cơ Xpert Unit® được thiết kế để hoạt động trong môi trường điện từ được kiểm soát nhiều tần số vô tuyến bức xạ. Khách hàng hoặc người sử dụng động cơ Xpert Unit® có thể góp phần ngăn chặn hiện tượng nhiễu điện từ bằng cách duy trì khoảng cách tối thiểu giữa các thiết bị liên lạc tần số vô tuyến di động, cầm tay (máy phát) và động cơ Xpert Unit® theo khuyến nghị dưới đây, tùy thuộc vào công suất phát tối đa.

Công suất phát tối đa định mức của máy phát tính theo W	Khoảng cách an toàn theo tần số của máy phát (m)		
	Từ 150 kHz đến 80 MHz $d = 1,2 \sqrt{P}$	Từ 80 MHz đến 800 MHz $d = 0,4 \sqrt{P}$	Từ 800 MHz đến 2,7 GHz $d = 0,7 \sqrt{P}$
0,01	0,12	0,04	0,07
0,1	0,38	0,13	0,22
1	1,20	0,40	0,70
10	3,80	1,30	2,20
100	12,00	4,00	7,00

Đối với các máy phát không có thông tin công suất phát tối đa định mức ở trên, khoảng cách an toàn khuyến nghị “d” tính bằng mét (m) có thể được ước tính bằng cách sử dụng công thức áp dụng cho tần số của máy phát, trong đó “P” là giá trị công suất phát tối đa của máy phát tính bằng watt (W), theo thông số của nhà sản xuất.

LƯU Ý 1: U_T là điện áp xoay chiều của mạng điện trước khi áp dụng mức thử nghiệm.

LƯU Ý 2: Tại mức tần số 80 MHz và 800 MHz, dải tần cao hơn sẽ được áp dụng.

LƯU Ý 3: Những hướng dẫn này có thể không áp dụng trong mọi trường hợp. Khả năng lan truyền của sóng điện từ phụ thuộc vào mức độ hấp thụ và phản xạ của các cấu trúc, vật thể và con người.

^a Về mặt lý thuyết, cường độ trường của các máy phát cố định, chẳng hạn như các trạm cơ sở cho điện thoại di động (di động/không dây), đài di động mặt đất, đài nghiệp dư, trạm phát sóng AM, FM và phát sóng truyền hình, không thể được dự đoán chính xác. Để đánh giá môi trường điện từ do các bộ phát tần số vô tuyến cố định gây ra, bạn nên cân nhắc khảo sát điện từ tại chỗ. Nếu cường độ trường được đo tại vị trí sử dụng động cơ Xpert Unit® vượt quá mức tuân thủ được áp dụng đối với tần số vô tuyến nêu trên, bạn nên giám sát động cơ Xpert Unit® để xác minh rằng thiết bị vẫn hoạt động bình thường. Nếu phát hiện động cơ hoạt động bất thường, có thể bạn sẽ phải thực hiện các biện pháp khắc phục chẳng hạn như thay đổi hướng hoặc di dời động cơ Xpert Unit®.

^b Trong dải tần từ 150 kHz đến 80 MHz, bạn nên đảm bảo cường độ trường dưới 3 V/m.

20. MÃ SẢN PHẨM

Chỉ sử dụng các phụ kiện sau đây với Xpert Unit®:

Mã sản phẩm	Mô tả
XPE100	XPERT UNIT®
XPE200	BÀN ĐẬP XPERT UNIT® (Phụ kiện)
XP411	GIÁ ĐỠ ĐỘNG CƠ XPERT UNIT® (Phụ kiện)
XP412	KẸP CỐ ĐỊNH XPERT UNIT® (10 cái) (Phụ kiện)
XP415	GIÁ ĐỠ XPERT UNIT® (Phụ kiện)
XP216*	NGUỒN ĐIỆN MỘT CHIỀU/XOAY CHIỀU 8 W-5 V (Phụ kiện)
XP217*	DÂY ĐIỆN XPERT UNIT® (Phụ kiện)
XPERTUNIT-APP	ỨNG DỤNG DI ĐỘNG VÀ GIAO DIỆN WEB XPERT UNIT®

* Đối với phụ kiện nguồn điện, vui lòng xác nhận loại ổ cắm với nhà cung cấp tại địa phương trước khi đặt hàng.

21. THÔNG TIN VỀ KHẢ NĂNG TƯƠNG THÍCH

Chỉ các thiết bị dưới đây đã được xác nhận và tương thích với Xpert Unit®:

Mã sản phẩm	Mô tả
1601242-001	XPU MMOTOR CÓ ĐÈN (nhà sản xuất hợp pháp: Bien-air Dental SA)
1601244-001	XPU MMOTOR KHÔNG ĐÈN (nhà sản xuất hợp pháp: Bien-air Dental SA)
1601243-001	CÁP XPU MMOTOR (nhà sản xuất hợp pháp: Bien-air Dental SA)
32.F0209.00	Ống hoàn chỉnh cho túi hoặc chai (nhà sản xuất hợp pháp: Omnia Srl.)
32.U0022.00	Miếng dán màn hình trong suốt (nhà sản xuất hợp pháp: Omnia Srl.)
22.U0001.00	Bọc ống 240x7 có dây thun cố định (nhà sản xuất hợp pháp: Omnia Srl.)

22. THÔNG TIN KHÁC

Để biết thêm thông tin về việc sử dụng sản phẩm Anthogyr, vui lòng liên hệ với đại diện bán hàng của Anthogyr tại địa phương hoặc liên hệ với dịch vụ chăm sóc khách hàng của Anthogyr hoặc truy cập ifu.anthogyr.com và www.anthogyr.com.

Để biết thêm thông tin cụ thể về Xpert Unit® và phụ kiện, vui lòng tham khảo:

- Hướng dẫn vệ sinh và tiệt trùng (063NETT-STE_NOT)
- Tất cả các hướng dẫn sử dụng và sách hướng dẫn về implant để biết thêm thông tin liên quan đến cài đặt trình tự (tốc độ, lực tối đa, v.v.)

23. LƯU Ý

Bác sĩ hành nghề cần có kiến thức cần thiết để cấy ghép implant nha khoa và phải nắm rõ hướng dẫn sử dụng của các sản phẩm Anthogyr như mô tả trong tài liệu này để sử dụng sản phẩm Anthogyr một cách an toàn theo đúng hướng dẫn sử dụng.

Phải sử dụng sản phẩm Anthogyr theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Bác sĩ phẫu thuật nha khoa chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc sử dụng sản phẩm Anthogyr theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất và xác định liệu sản phẩm có phù hợp với tình trạng bệnh nhân hay không.

Các sản phẩm Anthogyr nằm trong một bộ sản phẩm hoàn chỉnh và phải được sử dụng kết hợp với các bộ phận và dụng cụ gốc tương ứng do Anthogyr, công ty mẹ của Anthogyr và bất kỳ đơn vị liên kết hoặc công ty con nào của công ty mẹ ("Straumann") phân phối, trừ khi được quy định khác trong hướng dẫn sử dụng này. Việc sử dụng sản phẩm của bên thứ ba không do Anthogyr phân phối sẽ khiến tất cả bảo hành hoặc các nghĩa vụ khác, dù là rõ ràng hay ngụ ý, của Anthogyr mất hiệu lực.

Mọi vấn đề liên quan đến sản phẩm phải được báo lại cho tổ chức Anthogyr tại địa phương cùng với sản phẩm có vấn đề. Trong trường hợp có sự cố nghiêm trọng, người sử dụng phải báo cho tổ chức Anthogyr tại địa phương và cơ quan có thẩm quyền phù hợp theo quy định địa phương. Anthogyr cũng cung cấp dịch vụ khiếu nại trực tuyến tại các quốc gia có liên quan.

24. TÍNH HIỆU LỰC

Ấn bản này của tài liệu sẽ thay thế tất cả các phiên bản trước đó.

Mọi quyền sở hữu thuộc Anthogyr.

Anthogyr® và/hoặc các nhãn hiệu và logo khác của Anthogyr® được đề cập trong tài liệu này là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Anthogyr.

25. TÌNH TRẠNG SẴN BÁN

Một số bộ phận của Xpert Unit® không có bán tại một số quốc gia nhất định.



A Anthogyr

2237, Avenue André Lasquin

74700 Sallanches – France

Tel. +33 (0)4 50 58 02 37

www.anthogyr.com

Email: contact@anthogyr.com

Validity Date: 2026-05

REF: XPERT-UNIT_NOT

SAP code: 707538

Index: E